

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS - PT

Ngày 26 - 01 - 2021

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- *Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Khoa

Ông Phùng Lâm Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLPT-DS ngày 04/11/2020 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” do bản án dân sự số 02/2020/DS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐ-PT ngày 30/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 63/2020/QĐ-PT ngày 22/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 02/2021/QĐ-PT ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Giàng Seo S (tên gọi khác: Giàng A S)

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người phiên dịch: Bà Giàng Thị P - Địa chỉ: Số 007, phố T, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Giàng Seo S (tên khác: Giàng A S).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh có một thửa đất tại thôn S (nay thuộc thôn C), xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Nguồn gốc thửa đất này được UBND huyện S thu hồi theo Quyết định số 625 và 627/QĐ-UBND cùng ngày 29/11/2005 về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học phổ thông số 2, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, sau đó được bán đấu giá, người trúng đấu giá quyền sử dụng các thửa đất tại huyện S của UBND tỉnh Lào Cai số 3273/QĐ-UBND ngày 14/11/2006. Sau đó ông Vàng chuyển nhượng cho vợ chồng anh Lý Xuân T1, chị Vàng Thị N, được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CH 086608, vào sổ số CS 00001 ngày 28/4/2017. Ngày 14/5/2018 anh T nhận chuyển nhượng lại đất của anh T1, chị N, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận việc chuyển nhượng ngày 18/5/2018.

Quá trình sử dụng đất thì ông Giàng A S đến tranh chấp, cho rằng đất là thuộc quyền sử dụng của ông. Tháng 12/2019 ông S dựng nhà, chôn cột sắt, lợp mái tôn trên diện tích đất này. Anh T đã nhiều lần yêu cầu ông S chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất và phải dỡ ngôi nhà đã dựng để trả lại đất nhưng ông S vẫn cố tình không tháo dỡ. Tranh chấp đất đai đã được UBND xã hòa giải nhưng không thành. Do vậy anh T đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Giàng A S phải tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà đã dựng trên thửa đất số 36 tờ bản đồ SD-04, diện tích 140m² ghi trong GCNQSDĐ tại thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai (do chia tách, sáp nhập địa giới hành chính thửa đất này thuộc thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai) và trả lại toàn bộ diện tích đất trên cho anh T.

Bị đơn ông Giàng Seo S trình bày:

Trước đây gia đình ông được nhà nước cấp GCNQSDĐ gồm những loại đất gì ông không nhớ, cách đây khoảng 30 năm thì có hỏa hoạn nên GCNQSDĐ bị cháy, do không hiểu biết về pháp luật nên ông không đề nghị cấp lại. Năm 1995, 1996 Nhà nước mở đường qua đất của gia đình ông, khoảng năm 2003 - 2005 tiến hành san gạt mặt bằng để xây dựng Trường trung học phổ thông số 2, xã S có đồ đất nhờ vào đất của gia đình ông và gia đình nhà bà P, ông V. Khi Nhà nước thu hồi đất ông được đền bù số tiền 7.200.000 đồng là tiền đền bù bồi thường về tài sản, hoa màu (gồm có cây mía, ngô và cây lấy gỗ) có trên phần diện tích đất bị đồ đất (là diện tích hiện đang tranh chấp với anh T), đây không phải là tiền đền bù về đất. Từ đó cho đến nay ông không khiếu nại hay khởi kiện gì về việc đền bù về tài sản, hoa màu trên đất, khi thấy khu vực đất bị thu hồi người dân đã dựng nhà hết, còn phần đất thừa ông mới dựng 04 cột sắt lợp mái tôn vào tháng 12/2019. Đất của ông đã được cấp GCNQSDĐ và bị cháy cách đây khoảng 30 năm nên việc anh Nguyễn Văn T tranh chấp quyền sử dụng và khởi kiện buộc ông trả lại thửa đất số 36, tờ bản đồ SD-04 diện tích 140m² tại thôn S cũ (nay là thôn C), xã S, huyện S và tháo dỡ cột sắt lợp mái tôn trên đất ông không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết nhanh chóng vụ án, đúng quy định của pháp luật.

Bản án số 02/2020/DS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 38, Điều 39, khoản 2 Điều 41, khoản 1, 2, 3 Điều 42, khoản 2 Điều 44, khoản 6 Điều 49, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2003; khoản 5, 7 Điều 166; khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 164, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quyền sử dụng đất*: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Công nhận thửa đất số 36, tờ bản đồ số 04 diện tích 140m² số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 086608 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 00001 ngày 28 tháng 4 năm 2017 đã được chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện S xác nhận chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn T sinh năm 1977 căn cước công dân số 026077001125 theo hồ sơ số 000016.CN.001 vào ngày 18 tháng 5 năm 2018 địa chỉ của thửa đất tại thôn S (nay là thôn C), xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai: Thuộc quyền sử dụng của anh Nguyễn Văn T.

Buộc anh ông Giàng Seo S tên gọi khác là Giàng A S phải trả lại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 04 diện tích 140m² đã nêu trên cho anh Nguyễn Văn T.

2. *Về tài sản trên diện tích đất*: Buộc ông Giàng Seo S (tên gọi khác là Giàng A S) phải có nghĩa vụ tháo dỡ ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của ông Giàng Seo S có đặc điểm: Ngôi nhà khung sắt 04 cột phi 90 x 1,5mm; mái nhà vì kèo thép hộp 40 x 80 x 1,5mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm 40 x 80 x 1,5mm; mái lợp tôn thường dày 0,35ly; diện tích ngôi nhà 7m x 6m = 42 m² được dựng phía trước giáp với hành lang giao thông đường UBND huyện đi UBND xã S, phía bên phải theo hướng nhìn ra đường giáp với đất ông Hà Văn H, phía bên trái theo hướng nhìn ra đường giáp với đất ông Phạm Xuân M, phía sau giáp với đất đã giải phóng mặt bằng. Đề trả lại cho anh Nguyễn Văn T thửa đất số 36, tờ bản đồ số 04 diện tích 140m², số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 086608 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 00001 ngày 28 tháng 4 năm 2017 đã được chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện S xác nhận chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn T sinh năm 1977 căn cước công dân số 026077001125 theo hồ sơ số 000016.CN.001 vào ngày 18 tháng 5 năm 2018 địa chỉ thửa đất tại thôn S (nay là thôn C), xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 09/10/2020, bị đơn ông Giàng Seo S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2020/DSST ngày 26/9/2020 của TAND huyện S, tỉnh Lào Cai, yêu cầu TAND tỉnh Lào Cai xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn ông Giàng Seo S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Giàng Seo S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Giàng Seo S có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ, là căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Giàng Seo S:

[2.1] Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp ông Nguyễn Văn T với ông Giàng Seo S (tên khác: Giàng A S):

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T cho rằng nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp là do ông T nhận chuyển nhượng của anh Lý Xuân T1 và chị Vàng Thị N, hai bên đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và làm thủ tục đăng ký biến động chuyển nhượng được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện S xác nhận ngày 18/5/2018. Nguồn gốc diện tích đất trên được UBND huyện S thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT số 2, xã S, huyện Si Mai Cai, sau đó được bán đấu giá, người trúng đấu giá là ông Sùng A V theo Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 3273/QĐ-UBND ngày 14/11/2006 của UBND tỉnh Lào Cai. Anh Lý Xuân T1 và chị Vàng Thị N nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Sùng A V, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ, sau đó chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn T.

Bị đơn ông Giàng Seo S cho rằng diện tích đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình, đã được cấp GCNQSDĐ nhưng do quá trình sinh sống gia đình ông bị hỏa hoạn nên GCNQSDĐ đã bị cháy. Việc nguyên đơn cho rằng diện tích đất này đã được UBND huyện S thu hồi là không đúng, vì gia đình ông chỉ được nhà nước đền bù, hỗ trợ về tài sản, hoa màu

(gồm có mía, ngô, cây lấy gỗ) trên đất chứ không bị thu hồi hay được bồi thường về đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Giàng Seo S cung cấp chứng cứ là Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 355 ngày 5/10/1998 của UBND huyện Bắc Hà cho các chủ sử dụng tại xã S, trong đó có hộ ông Giàng A S được cấp 8.350m² đất nông nghiệp và cho rằng diện tích đất UBND huyện S thu hồi của gia đình ông năm 2005 không phải là diện tích đất đang tranh chấp với ông Nguyễn Văn T.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

Ngày 29/11/2005, UBND huyện S ban hành Quyết định số 625/QĐ-UBND v/v thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học phổ thông số II, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, cụ thể thu hồi mảnh đất có diện tích 800m² tại khu vực thôn S, xã S, huyện S của gia đình ông Giàng A S đang quản lý, sử dụng.

Ngày 29/11/2005, UBND huyện S ban hành Quyết định số 627/QĐ-UBND v/v thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học phổ thông số II, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, cụ thể thu hồi mảnh đất có diện tích 1.928m² tại khu vực thôn S, xã S, huyện S của gia đình ông Giàng A S đang quản lý, sử dụng.

Quá trình thực hiện việc thu hồi đất, gia đình ông Giàng A S (vợ là Sùng Thị P) đều có Bản tự kê khai số lượng đất, tài sản, hoa màu trên diện tích đất bị thu hồi ngày 27/10/2005 sau khi đối chiếu với nội dung được thông báo về diện tích đất của gia đình bị thu hồi, diện tích gia đình tự kê khai phù hợp với diện tích đất bị thu hồi theo các quyết định trên của UBND huyện S. Trong các tài liệu là Bản tự khai kê khai, Bảng tổng hợp đất bị thu hồi, Biên bản kiểm tra số lượng đất, tài sản, hoa màu đều có chữ ký của chủ hộ gia đình là ông Giàng A S.

Ngày 25/8/2020, TAND huyện S đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất tranh chấp là thửa đất số 36, tờ bản đồ 04, diện tích 140m². Tại Công văn số 907/UBND-TNMT ngày 11/9/2020 của UBND huyện S xác định thửa đất số 36, tờ bản đồ SD-04, diện tích 140m² thuộc khu đất đã được UBND huyện thu hồi để xây dựng công trình Trường THPT số 2, Si Ma Cai theo Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 29/11/2005 của hộ ông Giàng A S. Ông Giàng A S đã được chi trả tiền bồi thường theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 21/5/2007 của UBND huyện S với số tiền 10.295.000 đồng, bao gồm giá trị về đất là 7.200.000 đồng, giá trị tài sản hoa màu là 1.295.000 đồng, hỗ trợ ổn định sản xuất 1.800.000 đồng. Ông Giàng A S đã nhận đủ tiền và ký xác nhận trong Biên bản trả tiền đền bù GPMB cho các hộ dân trong mặt bằng quy hoạch công trình: Trường THPT số II huyện S ngày 06/12/2005.

Xét thấy có đủ căn cứ chứng minh diện tích đất tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn T với ông Giàng Seo S (tên khác: Giàng A S) có nguồn gốc do gia đình ông S quản lý, sử dụng và đã được UBND huyện S thu hồi, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất. Việc ông S cho rằng chỉ được nhận tiền bồi thường về tài sản, hoa màu trồng trên đất chứ đất của gia đình ông không bị

thu hồi, ông cũng không được nhận tiền bồi thường về đất là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T cho rằng diện tích đất UBND huyện S thu hồi của gia đình ông năm 2005 không phải diện tích đất đang tranh chấp với ông Nguyễn Văn T là không đúng.

[2.2] Về người có quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp:

Căn cứ Điều 7 Luật đấu giá tài sản năm 2016 quy định về việc Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá ngay tình như sau:

“1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm bảo đảm việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá ngay tình.

2. Trường hợp có người thứ ba tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá thì quyền sở hữu vẫn thuộc về người mua được tài sản đấu giá ngay tình.

Việc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá, khiếu nại, khởi kiện về hiệu lực pháp lý của cuộc đấu giá thành, việc hủy kết quả đấu giá tài sản quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 72 của Luật này được thực hiện theo thủ tục rút gọn của pháp luật tố tụng dân sự”.

Trong thời gian từ khi UBND huyện S thực hiện thu hồi đất, đến khi đấu giá quyền sử dụng đất thì ông Giàng Seo S (tên khác: Giàng A S) đều không có ý kiến gì. UBND huyện S tiến hành các thủ tục đấu giá công khai. Vì vậy, việc ông Sùng A V trúng đấu giá quyền sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp là hoàn toàn ngay tình. Sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất ông Sùng A V đã được cấp GCNQSDĐ và chuyển nhượng cho anh Lý Xuân T1, chị Vàng Thị N. Ngày 14/5/2018, ông Nguyễn Văn T tiếp tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất này từ anh Lý Xuân T1, chị Vàng Thị N. Việc thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông S A V, anh Lý Xuân T1, chị Vàng Thị N và ông Nguyễn Văn T đều là ngay tình, thực hiện đúng quy định của pháp luật và giao dịch chuyển nhượng đã được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[2.3] Từ những phân tích trên thấy rằng ông Nguyễn Văn T có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất 140m², thửa số 36, tờ bản đồ SĐ-04 tại thôn S (nay là thôn C), xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

[3] Xét phạm vi khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T:

Theo Đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Giàng A S phải tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà đã dựng trên đất và trả lại đất cho ông T. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, Tòa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S trả lại đất và tháo dỡ ngôi nhà đã xây dựng trên đất chứ không yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất. Ông Nguyễn

Văn T đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ SĐ-04, diện tích 140m² tại thôn S (nay là thôn C), xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, cụ thể tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 086608 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 28/4/2017 cho ông Lý Xuân T1, bà Vàng Thị N, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện S xác nhận đăng ký chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T ngày 18/5/2018. Do đó, việc Tòa án sơ thẩm quyết định công nhận thửa đất thuộc quyền sử dụng của anh Nguyễn Văn T là không cần thiết. Tuy nhiên việc công nhận quyền sử dụng trên trên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên không cần sửa bản án sơ thẩm mà chỉ cần yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4] Về Tài sản trên đất:

Tại phiên tòa ông Giàng Seo S khai ông đã đã dựng 04 cột sắt, lợp mái tôn trên phần diện tích đất đang tranh chấp và hiện không có ai sử dụng. Lời khai của ông S phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ do TAND huyện Si Mai Cai tiến hành (Biên bản ngày 25/8/2020), cụ thể tài sản trên đất gồm 01 ngôi nhà khung sắt gồm 04 cột, mái nhà vì kèo thép, xà gồ thép hộp mã kẽm, mái lợp tôn màu xanh. Như trên đã phân tích ở trên thì có đủ căn cứ xác định nguồn gốc diện tích đất tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn T với ông Giàng Seo S (tên khác: Giàng A S) do gia đình ông S quản lý, sử dụng và đã được UBND huyện S thu hồi, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất theo đúng quy định. Hiện nay ông Nguyễn Văn T có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất trên nên tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Giàng Seo S (tên gọi khác là Giàng A S) phải có nghĩa vụ tháo dỡ ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của ông Giàng Seo S là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên xét thấy kháng cáo của bị đơn ông Giàng Seo S là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện S.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Giàng Seo S (tên khác: Giàng A S) phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Giàng Seo S (tên gọi khác: Giàng A S). Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Giàng Seo S (tên gọi khác Giàng A S) phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Giàng Seo S (tên gọi khác: Giàng A S) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2012/0003859 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân